TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2020/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 8 năm 2020
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Mười
2. Bà Trần Thị Cúc

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Ngô Thúy Nguyên – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 331/2020/ HNGĐ-ST ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 593/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồng Thị H, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T1, xã P, huyện B, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Anh Phan Tấn Đ, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã X, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Chị Hồng Thị H trình bày tại đơn khởi kiện và phiên tòa như sau:*

Về hôn nhân: Chị và anh Phan Tấn Đ chung sống với nhau vào năm 2005, có tổ chức cưới gả nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng về cuộc sống, từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nên đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Hiện chị không còn tình cảm với anh Đ nên yêu cầu xin ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Đ có 02 con chung tên Phan Mỹ N, sinh ngày 14/8/2007 và Phan Mỹ N, sinh ngày 22/4/2015 hiện cháu N đang sống cùng anh Đ, cháu N đang sống cùng chị. Nay khi ly hôn chị yêu cầu giao cháu N cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu N và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai vợ chồng không có nợ chung và cũng không ai nợ lại.

Đối với anh Phan Tấn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập

tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa chị Hồng Thị H và anh Phan Tấn Đ được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, anh Đ có nơi cư trú tại ấp D, xã X, thành phố M nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Tấn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử lần thứ hai theo quy định nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị H và anh Đ đã vi phạm pháp luật về mặt hình thức. Quá trình chung sống chị H xác định có nhiều mâu thuẫn, chị và anh Đ đã ly thân khoảng 04 năm nay, hiện không thể tiếp tục chung sống được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Trong suốt thời gian chị H yêu cầu ly hôn anh Đ cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án. Nên căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành quy định của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử có cơ sở tuyên bố mối quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị H và anh Đ xác định có có 02 con chung tên Phan Mỹ N, sinh ngày 14/8/2007 và Phan Mỹ N, sinh ngày 22/4/2015 hiện cháu N đang sống cùng anh Đ, cháu N đang sống cùng chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu giao cháu N cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu N đã trên 07 tuổi từ khi chị H và anh Đ ly thân khoảng 04 năm nay cháu N do anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, hiện cháu Nh cũng có ý kiến nguyện vọng là muốn tiếp tục sống cùng cha là anh Phan Tấn Đ. Cho nên, xét thấy tiếp tục giao cháu Nh cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu N hiện dưới 06 tuổi, còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc của mẹ nên chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu N là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chị H không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Trong quá trình giao con cho cha mẹ nuôi dưỡng nếu người nào trong thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con chung gặp khó khăn hoặc cản trở việc người kia thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đối với con thì chị H, anh Đ vẫn có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị H, anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị H khai không có, không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình chị H phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 207, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 14, 15, 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận chị Hồng Thị H và anh Phan Tấn Đ là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Phan Mỹ Nh, sinh ngày 14/8/2007 hiện đang sống với anh Phan Tấn Đ cho anh Phan Tấn Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Phan Mỹ N, sinh ngày 22/4/2015 hiện đang sống với chị H cho chị Hồng Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ, chị H.

Chị H, anh Đ không trực tiếp nuôi những người con còn lại có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Về nợ chung: Không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Hồng Thị H phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 16/6/2020, chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0001996 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Kim Cương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.